

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

Tỉnh Phú Yên, tháng 08 năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5 – 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 – 25

TR
KI
T

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thuận Thảo trình bày Báo Cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ TNHH Vận Tải & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123126 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010 chuẩn y cho việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn góp đúng với thực tế.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 03 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.

• **Vốn điều lệ** : 290.020.000.000 VND

• **Cơ cấu góp vốn:**

Tên cổ đông	Loại CP	Số cổ phần	Giá trị CP VND
- Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Trương Trọng Cử	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Các cổ đông khác	Phổ thông	17.200.000	172.000.000.000
Cộng		29.002.000	290.020.000.000

• **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại : (84-057) 3824229

Fax : (84-057) 3823466

Mã số thuế : 4 4 0 0 1 2 3 1 6 2

Email: info@thuanthao.vn

Website: <http://www.thuanthao.vn>

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Thành Phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: 236/6 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Quy Nhơn**

Địa chỉ: 304 Diên Hồng, Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe**

Địa chỉ: Số 2 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• **Hoạt động chính của Công ty:**

- Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.
- Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.
- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.
- Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên

- Bà Võ Thị Thanh
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến
- Ông Trương Trọng Cừ
- Ông Lương Ngọc Khánh

Chức vụ

- Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Phó chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên

- Ông Nguyễn Hữu Ân
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vương
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên

Chức vụ

- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên

- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Trương Trọng Cừ
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 25).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính kỳ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG - Tổng Giám đốc

Thành phố Tuy Hòa, ngày 12 tháng 08 năm 2010

Số: 0019/2010/BC-KQSX

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán sáu tháng đầu năm 2010, được lập ngày 25 tháng 07 năm 2010, từ trang 07 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính. Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (hoặc chuẩn mực kế toán khác được Việt Nam chấp nhận) và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính này rằng, trong kỳ Công ty phát sinh các vấn đề sau:

Trong kỳ Công ty nhận sáp nhập các Công ty:

- Công ty cổ phần Địa ốc – Du lịch Thuận Thảo vào Công ty Cổ phần Thuận Thảo làm cho vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Công ty Cổ phần Đầu tư – Du lịch Thuận Thanh làm cho vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 93.020.000.000 VND lên 237.572.000.000 VND.

Đồng thời, Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, vào ngày 29 tháng 5 năm 2010 HĐQT của Công ty đã họp và đưa ra Quyết định không tiếp tục đầu tư vào dịch vụ “kinh doanh bán lẻ” và chuyển nhượng dịch vụ “kinh doanh bán lẻ” cùng với các Tài sản có liên quan cho các đơn vị khác tiếp tục thực hiện kinh doanh. Căn cứ theo Quyết định này, Công ty đã điều chỉnh việc ghi nhận Tài sản cố định của dịch vụ “kinh doanh bán lẻ” là siêu thị Thuận Thanh vào Tài sản Bất động sản đầu tư chờ bán. Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, việc chuyển nhượng này đã được Công ty thực hiện hoàn tất.

Ngoài ra, do không đủ thông tin về báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2009 nên Báo cáo tài chính được công bố không thể hiện thông tin so sánh về kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2009.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo.)

Tùy thuộc vào sự nhận định của các bên liên quan vào các sự kiện nêu trên, một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính có thể thay đổi.

Báo cáo được lập đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần Đầu tư – Du lịch Thuận Thanh và Công ty Cổ phần Địa ốc – Du lịch Thuận Thảo (Công ty bị sáp nhập) vào Công ty Cổ phần Thuận Thảo (Công ty nhận sáp nhập).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2010



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.895.554.905	68.133.510.247
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		999.515.820	15.499.998.484
Tiền	111	VI.1	999.515.820	15.499.998.484
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.539.657.788	16.625.112.864
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	87.881.862.748	9.181.071.148
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	5.345.335.422	1.882.936.807
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	18.312.459.618	5.561.104.909
IV. Hàng tồn kho	140		7.526.014.039	12.235.040.134
Hàng tồn kho	141	VI.5	7.526.014.039	12.235.040.134
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.830.367.258	23.773.358.765
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	14.448.308.396	17.082.734.465
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.906.862.373	4.006.384.536
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	3.475.196.489	2.684.239.764
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.127.718.079.581	968.255.004.100
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		964.965.434.357	735.724.634.439
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	877.763.046.532	325.602.774.227
Nguyên giá	222		919.613.944.697	351.086.017.709
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.850.898.165)	(25.483.243.482)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	60.025.602.147	62.558.171.890
Nguyên giá	225		85.165.720.436	83.471.825.578
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(25.140.118.289)	(20.913.653.688)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	27.176.785.678	347.563.688.322
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	199.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	199.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		162.752.645.224	33.530.369.661
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	156.372.855.619	27.300.005.056
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	6.379.789.605	6.230.364.605
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.267.613.634.486	1.036.388.514.347

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010.

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		949.713.241.604	931.796.155.907
I. Nợ ngắn hạn		310		321.709.782.393	303.444.055.191
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	VI.13	115.016.192.513	152.649.038.000
2. Phải trả người bán		312	VI.14	16.835.412.270	50.766.269.527
3. Người mua trả tiền trước		313	VI.15	617.369.140	1.706.536.150
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	VI.16	16.502.400.189	7.263.362.960
5. Phải trả người lao động		315		3.027.310.712	4.071.600.519
6. Chi phí phải trả		316	VI.17	37.677.822.041	46.263.755.521
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	VI.18	132.033.275.528	40.723.492.514
II. Nợ dài hạn		330		628.003.459.211	628.352.100.716
1. Phải trả dài hạn khác		333		11.668.568.075	-
2. Vay và nợ dài hạn		334	VI.19	615.518.220.936	627.563.550.716
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		816.670.200	788.550.000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		317.900.392.882	104.592.358.440
I. Vốn chủ sở hữu		410		317.900.392.882	104.592.358.440
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	VI.20	290.020.000.000	83.020.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	VI.20	27.880.392.882	21.572.358.440
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.267.613.634.486	1.036.388.514.347

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		-	-

Tỉnh Phú Yên, ngày 12 tháng 08 năm 2010



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỲNH SỸ CHIÊN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		166.891.713.147
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		438.331.404
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	166.453.381.743
4 Giá vốn hàng bán	11	VII.2	97.383.522.065
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		69.069.859.678
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	8.954.025.674
7 Chi phí tài chính	22	VII.4	37.284.017.088
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		37.284.017.088
8 Chi phí bán hàng	24	VII.5	20.325.754.097
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	14.947.316.273
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.466.797.894
11 Thu nhập khác	31	VII.7	37.267.805.068
12 Chi phí khác	32		5.272.394.003
13 Lợi nhuận khác	40		31.995.411.065
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.462.208.959
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.8	9.365.552.240
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.096.656.719</u>
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.9	<u>1.192</u>

18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tỉnh Phú Yên, ngày 12 tháng 08 năm 2010



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
 Tổng Giám đốc

HUỲNH SỸ CHIẾN
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		37.462.208.959
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02		15.198.683.830
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.677.189)
- Chi phí lãi vay	06		37.284.017.088
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		89.920.232.688
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(111.850.278.024)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.118.545.985
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		95.108.077.484
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.497.264.685
- Tiền lãi vay đã trả	13		(32.874.141.934)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(7.284.809.449)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(131.321.980)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		48.503.569.455
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và			(11.884.453.841)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.677.189
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>	30		(11.859.776.652)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		96.333.972.042
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(143.402.887.529)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(4.075.359.980)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(51.144.275.467)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(14.500.482.664)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		15.499.998.484
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70		999.515.820



Tỉnh Phú Yên, ngày 12 tháng 08 năm 2010

VŨ THÀNH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỶNH SỸ CHIẾN
Kế toán trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2010

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, thương mại, du lịch
- **Ngành nghề kinh doanh** : Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.

Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.

Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.

Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010 là kỳ kế toán thuộc năm tài chính thứ nhất của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

Giá trị lợi thế thương mại khi sáp nhập doanh nghiệp được phân bổ trong vòng 10 năm kể từ thời điểm sáp nhập.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

15. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.3

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
(a) Tiền mặt	662.016.311	240.248.294
Tiền mặt tại quỹ	662.016.311	240.248.294
(b) Tiền gửi ngân hàng	337.499.509	15.259.750.190
Tiền VND	337.499.509	15.259.750.190
Cộng	<u>999.515.820</u>	<u>15.499.998.484</u>

2. Phải thu khách hàng

Công ty CP Chương Hằng Cường	85.126.173.517	-
Khách hàng siêu Thị	208.155.363	158.922.789
Khách hàng Suga	127.076.159	63.868.259
Khách hàng bộ phận Taxi	106.574.538	60.997.340
Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	385.433.000	296.204.000
Vận tải hành khách Tuy Hòa	277.853.000	111.523.000
Vận tải hành khách Sài Gòn	402.526.016	208.205.000
Vận tải hành khách Quy Nhơn	150.262.484	51.092.000
Khách hàng khách sạn	534.691.295	130.239.881
Các khách hàng khác	563.117.376	8.100.018.879
Cộng	<u>87.881.862.748</u>	<u>9.181.071.148</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Ô tô Chu Lai - Trường Hải	1.225.000.000	-
Công ty TNHH TM SX Sao Nam	742.000.400	742.000.400
Doanh Nghiệp TNTM Bích Thủy	697.862.498	31.252.499
Công ty CP 3.2	413.395.705	-
Công Ty CP Cơ điện lạnh Việt Nam	300.000.000	-
Hiệu buôn Kiều Nga	277.240.000	-
DNTN Đắc Tín	234.179.020	-
Công ty Tân Hiệp Phát	198.700.002	-
Công ty TNHH Đối Tác Việt	189.500.000	-
Công ty TNHH Đô Mi	163.427.000	163.427.000
Công ty TNHH XD &XL điện Thế Minh	145.751.465	-
Công ty TNHH Viễn thông Gia Kỳ	115.217.000	-
CN Báo Kinh Tế Hợp Tác VN	100.000.000	100.000.000
CN Công ty Thẩm Định giá Miền Trung tại BD	100.000.000	100.000.000
Các nhà cung cấp khác	443.062.332	746.256.908
Cộng	<u>5.345.335.422</u>	<u>1.882.936.807</u>

4. Các khoản phải thu khác

Đền bù đất	4.245.721.642	4.245.721.642
Duyên dáng Việt Nam	10.478.999.340	-
Đường NI Resort	691.888.000	691.888.000
CN Cty Cho thuê tài chính II tại Khánh Hòa	442.241.413	373.764.261
Phải thu khác Chi nhánh khách sạn	1.390.212.751	196.637.003
Phải thu khách tại chi nhánh Quy Nhơn	91.010.000	-
Phải thu khách tại chi nhánh Sài Gòn	50.525.005	6.173.000
Các khoản khác	921.861.467	46.921.003
Cộng	<u>18.312.459.618</u>	<u>5.561.104.909</u>

5. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu	644.980.663	3.227.328.795
Công cụ dụng cụ	3.784.094.202	872.814.731
Sản phẩm dở dang	4.728.150	588.990
Thành phẩm	60.954.562	116.336.965
Hàng hóa	3.031.256.462	8.017.970.653
Cộng	<u>7.526.014.039</u>	<u>12.235.040.134</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Đầu kỳ		17.082.734.465
Tăng trong kỳ	6.525.569.407	
Kết chuyển chi phí trong kỳ	9.159.995.476	
Số cuối kỳ	14.448.308.396	

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản tạm ứng nhân viên	3.475.196.489	2.684.239.764
Ông Lê Ngọc Hữu	16.700.000	2.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Sinh	2.435.000	36.410.000
Bà Trần Nguyệt Thương	3.097.580.162	-
Các nhân viên khác	303.172.596	2.480.309.764
Tạm ứng bộ phận khách sạn	55.308.731	165.520.000
Cộng	3.475.196.489	2.684.239.764

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	291.505.233.918	1.778.538.892	29.513.108.287	10.466.887.357	17.822.249.255	351.086.017.709
2. Tăng trong kỳ	557.843.079.454	4.752.897.672	-	107.191.393	10.019.653.861	572.722.822.380
3. Giảm trong kỳ	4.056.551.074	-	-	-	138.344.318	4.194.895.392
4. Số cuối kỳ	845.291.762.298	6.531.436.564	29.513.108.287	10.574.078.750	27.703.558.798	919.613.944.697
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	11.847.398.399	1.003.220.641	9.405.617.076	881.237.489	2.345.769.877	25.483.243.482
2. Tăng trong kỳ	12.758.928.545	1.052.015.451	924.033.908	541.405.933	1.238.929.312	16.515.313.149
3. Giảm trong kỳ	147.658.466	-	-	-	-	147.658.466
4. Số cuối kỳ	24.458.668.478	2.055.236.092	10.329.650.984	1.422.643.422	3.584.699.189	41.850.898.165
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	279.657.835.519	775.318.251	20.107.491.211	9.585.649.868	15.476.479.378	325.602.774.227
2. Số cuối kỳ	820.833.093.820	4.476.200.472	19.183.457.303	9.151.435.328	24.118.859.609	877.763.046.532

+ Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp cầm cố đảm bảo các khoản vay: 877.763.046.532 đồng

+ Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng: 1.418.452.328 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

9. Tài sản cố định thuê tài chính

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>Cộng TSCĐ hữu hình</i>
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	3.901.440.000	71.576.585.333	7.993.800.245	83.471.825.578
2. Tăng trong kỳ	666.666.667	1.027.228.191	-	1.693.894.858
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	4.568.106.667	72.603.813.524	7.993.800.245	85.165.720.436
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	279.603.199	19.387.414.953	1.246.635.536	20.913.653.688
2. Tăng trong kỳ	101.520.021	2.101.456.493	2.023.488.087	4.226.464.601
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	381.123.220	21.488.871.446	3.270.123.623	25.140.118.289
III. Giá trị còn lại				
1. Số đầu năm	3.621.836.801	52.189.170.380	6.747.164.709	62.558.171.890
2. Số cuối kỳ	4.186.983.447	51.114.942.078	4.723.676.622	60.025.602.147

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng khách sạn	-	309.195.200.649
Sân khấu Sao Mai	-	17.162.066.382
Sửa chữa tài sản cố định	27.176.785.678	21.206.421.291
Cộng	27.176.785.678	347.563.688.322

11. Chi phí trả trước dài hạn

Đầu năm		27.300.005.056
Tăng trong kỳ	137.608.724.235	
Kết chuyển chi phí trong kỳ	8.535.873.672	
Số cuối kỳ	156.372.855.619	-

12. Tài sản dài hạn khác

Khoản quỹ ký cược dài hạn	6.376.789.605	6.227.364.605
Ký quỹ khác	3.000.000	3.000.000
Cộng	6.379.789.605	6.230.364.605

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	39.996.000.000	90.002.655.000	61.875.432.000	68.123.223.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	36.600.000.000	70.625.804.625	63.513.235.529	43.712.569.096
Công ty Cổ phần địa ốc, du lịch Thuận Thảo	48.250.000.000	-	48.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Thuận Thanh	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Vay cá nhân	7.803.038.000	1.155.512.417	5.924.330.000	3.034.220.417
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	262.860.000	116.680.000	146.180.000
Cộng	152.649.038.000	162.046.832.042	199.679.677.529	115.016.192.513

14. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cửa hàng xăng dầu Hiệp Thành Phát	2.142.202.112	2.550.357.760
Dầu Phú thành	1.881.747.110	1.581.319.950
Công ty vật tư tổng hợp Phú yên	1.070.488.467	1.243.416.420
Công ty CP Alpha Nam Sài Gòn	920.000.000	920.000.000
Công ty TNHH XD Thành Sơn	917.026.781	1.862.933.766
Công ty TM và DVTH Hoà khánh	537.223.802	-
Công ty TNHH CKL Việt Nam	470.165.358	-
Công ty CP PA	421.719.333	-
Công ty Indochina VN	361.347.848	1.525.059.966
Hoàng Phương	331.787.317	-
Công ty Cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	331.044.506	-
Công ty Cổ phần VEDAN	315.581.987	-
Công ty Đình Long	271.040.999	-
Công ty Thành Nghĩa	259.183.165	-
Các Công ty khác	6.604.853.485	41.083.181.665
Cộng	16.835.412.270	50.766.269.527

15. Người mua trả tiền trước

Vận tải hành khách Sài Gòn	15.259.994	1.196.991.000
Vận tải hành khách Quy Nhơn	188.381.981	65.158.000
Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	160.167.801	182.920.450
Các khách hàng khác	253.559.364	261.466.700
Cộng	617.369.140	1.706.536.150

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Thuế GTGT	6.890.066.964	-
Thuế thu nhập cá nhân	122.498.944	1.110.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.377.626.832	7.248.059.643
Thuế tiêu thụ đặc biệt	112.207.449	14.193.317
Cộng	16.502.400.189	7.263.362.960

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ thuế

Thuế suất : 10 %

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.11)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

Việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nghiệp vụ kinh tế có thể được giải thích nhiều cách khác nhau, số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo Quyết định của cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả BIDV Phú Tài	37.677.822.041	37.833.993.618
Trích trước chi phí vận tải	-	8.429.761.903
Cộng	<u>37.677.822.041</u>	<u>46.263.755.521</u>

18. Phải trả, phải nộp khác

Bảo hiểm xã hội	423.940.008	932.399.879
Kinh phí công đoàn	61.184.601	26.882.000
Phải trả tiền làm đường độc lập	1.896.062.065	1.896.062.065
Bà Võ Thị Thanh	117.496.545.258	9.464.615.906
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	9.745.000.000	-
Các khoản khác	2.410.543.596	28.403.532.664
Cộng	<u>132.033.275.528</u>	<u>40.723.492.514</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	461.952.000.000	98.700.000.000	9.050.000.000	551.602.000.000
Vay ngân hàng Công Thương	8.365.200.000	1.140.000.000	2.966.800.000	6.538.400.000
Công ty Cổ phần địa ốc, du lịch Thuận Thảo	67.040.000.000	-	67.040.000.000	-
Công ty Thuận Thanh	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Nợ thuế tài chính	60.206.350.716	1.203.240.200	4.031.769.980	57.377.820.936
Cộng	<u>627.563.550.716</u>	<u>101.043.240.200</u>	<u>113.088.569.980</u>	<u>615.518.220.936</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

20. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	83.020.000.000	487.826.507	83.507.826.507
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	21.644.065.724	21.644.065.724
Tăng khác	-	-	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-
Giảm khác	-	(559.533.791)	(559.533.791)
Số dư cuối năm trước	83.020.000.000	21.572.358.440	104.592.358.440
Số dư đầu năm nay	83.020.000.000	21.572.358.440	104.592.358.440
Tăng vốn trong kỳ	207.000.000.000		207.000.000.000
Lãi trong kỳ	-	28.096.656.719	28.096.656.719
Tăng khác	-	260.410.424	260.410.424
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-
Giảm khác	-	(22.049.032.701)	(22.049.032.701)
Số dư cuối năm nay	290.020.000.000	27.880.392.882	317.900.392.882

(*) Khoản tăng vốn trong năm nay gồm:

Phát hành cổ phiếu nhận sáp nhập Công ty cổ phần Địa ốc - Du lịch Thuận Thảo.	10.000.000.000
Phát hành cổ phiếu nhận sáp nhập Công ty Cổ Phần Đầu tư - Du lịch Thuận Thanh theo tỷ lệ 1 : 6,81.	144.552.000.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông mới để tăng vốn bằng việc chuyển nợ phải trả thành vốn.	31.900.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận lũy kế.	20.548.000.000
Cộng	207.000.000.000

(*) Cổ phiếu

Cổ phiếu	
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.002.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.002.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.002.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
- Cổ phiếu phổ thông	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.002.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.002.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.191.713.147
Doanh thu bất động sản đầu tư	39.700.000.000
Khoản giảm trừ doanh thu	438.331.404
Doanh thu thuần	<u>166.453.381.743</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.474.629.457
Giá vốn bất động sản đầu tư	3.908.892.608
Cộng	<u>97.383.522.065</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	24.677.189
Chiết khấu thanh toán	8.929.348.485
Cộng	<u>8.954.025.674</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí trả lãi vay	37.284.017.088
Cộng	<u>37.284.017.088</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên bán hàng	1.395.127.825
Chi phí công cụ dụng cụ	6.883.432.124
Chi phí khấu hao	5.447.935.825
Thuế, phí, lệ phí	1.770.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.945.330.436
Chi phí khác bằng tiền	4.652.157.887
Cộng	<u>20.325.754.097</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	3.726.241.893
Chi phí công cụ dụng cụ	4.540.945.710
Chi phí khấu hao	2.698.543.584
Thuế, phí lệ phí	185.112.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.058.282.596
Chi phí khác bằng tiền	2.738.189.720
Cộng	<u>14.947.316.273</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>
Phí chuyển nhượng thương hiệu	34.200.000.000
Các khoản khác	3.067.805.068
Cộng	<u>37.267.805.068</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trước thuế	37.462.208.959
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
Thu nhập chịu thuế	37.462.208.959
Thuế suất	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>9.365.552.240</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	28.096.656.719
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	28.096.656.719
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	23.565.967
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.192</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Vận Tài & Thương mại Thuận Thảo. Số liệu đầu năm trên bảng cân đối kế toán được xác định theo số liệu được bàn giao từ Công ty TNHH Vận tài & Thương mại Thuận Thảo sang Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại thời điểm 24h ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong kỳ Công ty phát sinh sự kiện nhận sáp nhập Công ty Cổ Phần Địa ốc – Du lịch Thuận Thảo và Công ty cổ phần Đầu tư – Du lịch Thuận Thanh.

Do không đủ thông tin về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2009 nên không trình bày số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2. Thông tin kết quả hoạt động của các bộ phận

a. Số liệu của Văn phòng công ty tại Phú Yên

Tổng doanh thu và thu nhập khác	180.341.794.394
Tổng chi phí phát sinh	142.867.262.988
Lãi (Lỗ)	<u>37.474.531.406</u>

b. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Tổng doanh thu và thu nhập khác	20.026.258.155
Tổng chi phí phát sinh	17.465.613.203
Lãi (Lỗ)	<u>2.560.644.952</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại Quy Nhơn

Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.118.310.854
Tổng chi phí phát sinh	5.682.640.271
Lãi (Lỗ)	435.670.583

d. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo – Khách Sạn Cendeluxe.

Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.188.849.082
Tổng chi phí phát sinh	18.563.039.304
Lãi (Lỗ)	(12.374.190.222)

3. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Chức vụ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	Tiền lương	16.000.000
		Mượn tiền	116.417.545.258
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Tổng Giám đốc	Tiền lương	185.000.000
		Mượn tiền	1.255.000.000
Ông Huỳnh Sỹ Chiến	Kế toán trưởng	Tiền lương	38.000.000
Cộng			117.911.545.258

Số dư liên quan đến các bên liên quan như sau;

Bên liên quan	Phải thu	Phải trả
Bà Võ Thị Thanh	-	117.496.545.258
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	-	9.745.000.000
Cộng	-	127.241.545.258

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
<i>Cơ cấu tài sản</i>		
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	11,03
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	88,97
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	74,92
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	25,08
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,33
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,43

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2010

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Kỳ này</u>
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,003
Tỷ suất sinh lời		
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	22,51
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16,88

TP. Tuy Hòa, ngày 12 tháng 08 năm 2010



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc


HUỲNH SỸ CHIÊN
Kế toán trưởng